

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2024 - 2025**

**I. Thông tin chung**

|                                                   |                                            |                                |      |
|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|------|
| Tên học phần:                                     | Đại cương về công nghệ tài chính (Fintech) |                                |      |
| Mã học phần:                                      | DFB0530                                    | Số tin chỉ:                    | 03   |
| Mã nhóm lớp học phần:                             | 241_DFB0530_01                             |                                |      |
| Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b> | Thời gian làm bài:                         | <b>60</b>                      | phút |
| <b>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</b>          | <input checked="" type="checkbox"/> Có     | <input type="checkbox"/> Không |      |

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2**

**Cách thức nộp bài phần tự luận:** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1

+ **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|--------------|--------------------|--------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------|
|-------------|--------------|--------------------|--------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------|

| (1)          | (2)                                                                                                                                                                                                 | (3) | (4) | (5)         | (6) | (7)  |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|-------------|-----|------|
| <b>CLO 2</b> | Phân tích được cách vận hành một hợp đồng thông minh cũng như các ứng dụng phi tập trung, công nghệ cho vay thay thế, P2P, đánh giá được tác động của chúng đối với mô hình ngân hàng truyền thống. |     | 70  | Từ 1 đến 20 | 7   | PI 2 |
| <b>CLO 3</b> | Vận dụng tư duy phân biện để phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận hợp lý về các vấn đề thực tiễn.                                                                                                 |     | 20  | A           | 2   | PI 4 |
| <b>CLO 6</b> | Ý thức tuân thủ luật pháp, thể hiện sự hiểu biết và đánh giá cao các ý nghĩa đạo đức trong các quyết định.                                                                                          |     | 10  | B           | 1   | PI 8 |

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### **PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi – 0.35 điểm/câu)**

**Câu 1**

Ứng dụng nào sau đây không phải là một ví dụ về IoT?

- A. Máy tính để bàn
- B. Đồng hồ thông minh
- C. Xe tự lái
- D. Nhà thông minh

ANSWER: A

**Câu 2**

Đặc điểm nào sau đây không đúng khi nói về Blockchain?

- A. Dễ dàng thay đổi dữ liệu đã ghi
- B. Bảo mật cao
- C. Phí tập trung
- D. Minh bạch

ANSWER: A

**Câu 3**

Điện toán đám mây (Cloud Computing) là gì?

- A. Công nghệ cho phép người dùng truy cập, lưu trữ dữ liệu và ứng dụng qua Internet
- B. Công nghệ dự báo thời tiết được các nhà khí tượng học sử dụng
- C. Phương pháp lưu trữ dữ liệu trên máy chủ vật lý trong khuôn viên của công ty
- D. Một loại nền tảng giúp con người trải nghiệm không gian ảo

ANSWER: A

**Câu 4**

Công nghệ nào sau đây đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra các đồng tiền điện tử (cryptocurrency)?

- A. Blockchain
- B. Trí tuệ nhân tạo (AI)
- C. Internet of Things (IoT)
- D. Big Data

ANSWER: A

**Câu 5**

API (Application Programming Interface) đóng vai trò gì trong lĩnh vực Fintech?

- A. Là một giao diện cho phép các ứng dụng khác nhau kết nối và chia sẻ dữ liệu với nhau
- B. Là một ngôn ngữ lập trình được sử dụng để phát triển các ứng dụng tài chính
- C. Là một tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu trong các giao dịch tài chính trực tuyến
- D. Là một loại hình tiền điện tử được sử dụng để thanh toán trực tuyến

ANSWER: A

**Câu 6**

Nhận định nào đúng về Fintech?

- A. Fintech đột phá ngành tài chính bằng cách tận dụng các công nghệ tiên tiến
- B. Fintech chỉ tập trung vào các dịch vụ ngân hàng truyền thống
- C. Các công ty Fintech không sử dụng công nghệ trong hoạt động của mình
- D. Các công ty Fintech phản đối việc hợp tác với các tổ chức tài chính truyền thống

ANSWER: A

**Câu 7**

Cho vay ngang hàng (peer-to-peer lending) khác với cho vay truyền thống ở điểm nào?

- A. Không cần đến sự tham gia của các tổ chức tài chính trung gian.
- B. Lãi suất cho vay luôn thấp hơn so với cho vay truyền thống.
- C. Chỉ dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- D. Không có rủi ro mất vốn

ANSWER: A

**Câu 8**

Ví điện tử (E-wallet) và cổng thanh toán (Payment gateway) có mối quan hệ như thế nào?

- A. Ví điện tử lưu trữ thông tin thanh toán, còn cổng thanh toán xử lý giao dịch.
- B. Ví điện tử là một loại cổng thanh toán.
- C. Cổng thanh toán là một loại ví điện tử.
- D. Cả hai đều là công cụ để thực hiện giao dịch trực tuyến, nhưng không liên quan đến nhau.

ANSWER: A

**Câu 9**

Mối quan hệ giữa Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big data) là gì?

- A. Dữ liệu lớn được sử dụng để đào tạo các thuật toán AI và cải thiện hiệu suất của chúng
- B. AI và Big Data là những công nghệ không liên quan, không có kết nối
- C. AI là một nhánh trực thuộc Dữ liệu lớn
- D. AI chỉ được sử dụng để lưu trữ và quản lý dữ liệu trong hệ thống Dữ liệu lớn

ANSWER: A

**Câu 10**

Hành vi nào sau đây KHÔNG được khuyến khích vì dẫn đến những sai lệch trong các mô hình học máy?

- A. Chủ động thay đổi dữ liệu theo ý muốn chủ quan của người dùng
- B. Sử dụng mẫu đa dạng và mang tính đại diện cao cho việc đào tạo máy
- C. Đảm bảo đo lường dữ liệu chính xác và khách quan
- D. Gắn nhãn phù hợp và khách quan cho các tập dữ liệu

ANSWER: A

**Câu 11**

Những sai lệch (bias) trong thuật toán học máy không giám sát có thể tác động như thế nào đến tiêu chí giới tính ở các vị trí cấp cao?

- A. Sự thiên vị trong dữ liệu được sử dụng để đào tạo các thuật toán không được giám sát có thể dẫn đến việc các ứng viên nữ nhận được ít vị trí tuyển dụng cấp cao hơn các ứng viên nam
- B. Dữ liệu có tính thiên vị giới tính sử dụng trong học máy không giám sát không ảnh hưởng gì đến các vị trí tuyển dụng liên quan đến giới tính
- C. Đại diện giới tính ở các vị trí cấp cao chỉ được xác định bởi trình độ và kinh nghiệm cá nhân
- D. Các thuật toán học máy không giám sát ưu tiên đa dạng giới tính trong quy trình tuyển dụng cấp cao

ANSWER: A

**Câu 12**

Robo-advisor là gì?

- A. Một loại robot tư vấn tài chính, sử dụng thuật toán để đưa ra các quyết định đầu tư cho khách hàng.
  - B. Một nền tảng giao dịch chứng khoán trực tuyến, cho phép người dùng tự mình thực hiện các giao dịch.
  - C. Một ứng dụng quản lý chi tiêu cá nhân, giúp người dùng theo dõi các khoản thu chi hàng ngày
  - D. Một loại hình bảo hiểm trực tuyến, cho phép khách hàng tự mình lựa chọn các gói bảo hiểm phù hợp.
- ANSWER: A

### Câu 13

Insurtech là gì và mang lại lợi ích gì cho ngành bảo hiểm?

- A. Là việc ứng dụng công nghệ vào ngành bảo hiểm, giúp cải thiện quy trình, sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm.
  - B. Là một công ty công nghệ chuyên cung cấp dịch vụ bảo hiểm trực tuyến.
  - C. Là một loại hình bảo hiểm mới, chỉ dành cho các sản phẩm công nghệ.
  - D. Là việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để đánh giá rủi ro trong bảo hiểm.
- ANSWER: A

### Câu 14

DeFi (Decentralized Finance) là gì và có những ưu điểm gì so với hệ thống tài chính truyền thống?

- A. Là một hệ thống tài chính phi tập trung, dựa trên công nghệ blockchain, cho phép thực hiện các giao dịch tài chính một cách trực tiếp, nhanh chóng và minh bạch hơn.
  - B. Là một loại hình đầu tư mạo hiểm, mang lại lợi nhuận cao nhưng cũng đi kèm với rủi ro lớn.
  - C. Là một nền tảng giao dịch tiền điện tử, cho phép người dùng mua bán các loại tiền điện tử khác nhau.
  - D. Là một dịch vụ ngân hàng trực tuyến, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính tương tự như các ngân hàng truyền thống.
- ANSWER: A

### Câu 15

Stablecoin là gì và có vai trò gì trong hệ sinh thái tiền điện tử?

- A. Là một loại tiền điện tử có giá trị ổn định, được gắn với một tài sản cơ bản như USD hoặc vàng.
  - B. Là một loại tiền điện tử được phát hành bởi các ngân hàng trung ương.
  - C. Là một loại tiền điện tử được sử dụng để thanh toán hàng hóa và dịch vụ trực tuyến.
  - D. Là một loại tiền điện tử được sử dụng để đầu tư vào các dự án khởi nghiệp.
- ANSWER: A

### Câu 16

NFT - Một ứng dụng của Blockchain là viết tắt của

- A. Non-Fungible Token
- B. New Financial Technology
- C. National Financial Transaction
- D. Nonprofit Foundation Trust

ANSWER: A

**Câu 17**

Điều nào sau đây KHÔNG phải là rào cản đối với việc sử dụng hợp đồng thông minh?

- A. Tính chống giả mạo
- B. Sự phụ thuộc vào một loại công nghệ
- C. Tính thanh khoản
- D. Khung pháp lý

ANSWER: A

**Câu 18**

Crowdfunding là gì và được ứng dụng trong lĩnh vực nào của Fintech?

- A. Là hình thức huy động vốn từ cộng đồng để tài trợ cho các dự án khởi nghiệp
- B. Là hình thức cho vay ngang hàng giữa các cá nhân
- C. Là hình thức đầu tư vào các công ty niêm yết
- D. Là hình thức bảo hiểm trực tuyến

ANSWER: A

**Câu 19**

Mục đích chính của DeFi (Tài chính phi tập trung) là gì?

- A. Tăng cường tính minh bạch, bảo mật và tiếp cận cho các dịch vụ tài chính.
- B. Loại bỏ hoàn toàn các ngân hàng truyền thống.
- C. Tập trung hóa các dịch vụ tài chính.
- D. Giảm chi phí giao dịch cho các tổ chức tài chính lớn.

ANSWER: A

**Câu 20**

Điểm khác biệt cơ bản giữa Bitcoin và Ethereum là gì?

- A. Ethereum có thể thực thi hợp đồng thông minh còn Bitcoin thì không.
- B. Bitcoin có phí giao dịch thấp hơn Ethereum.
- C. Bitcoin sử dụng công nghệ blockchain còn Ethereum thì không.
- D. Bitcoin có nguồn cung hữu hạn còn Ethereum thì không.

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm (01 câu hỏi gồm 2 mục nhỏ)**

- A. Anh/Chị hãy trình bày hiểu biết của mình về tác động của Fintech đến các định chế tài chính truyền thống tại Việt Nam, cho ví dụ cụ thể minh họa (2 điểm)
- B. Theo Anh/Chị khi phát triển các phần mềm trí tuệ thông minh nhân tạo cần lưu ý điều gì? Vì sao? (1 điểm)

## ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi          | Nội dung đáp án                                                                                                                                                                                                      | Thang điểm  | Ghi chú |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------|
| <b>I. Trắc nghiệm</b> |                                                                                                                                                                                                                      | <b>7.0</b>  |         |
| Câu 1 – 20            | Đáp án A                                                                                                                                                                                                             | 0.35        |         |
| <b>II. Tự luận</b>    |                                                                                                                                                                                                                      | <b>3.0</b>  |         |
| Nội dung A            | SV cần trình bày sơ lược Fintech là gì, tác động thế nào đến các định chế tài chính truyền thống (như ngân hàng, công ty chứng khoán, bảo hiểm...) và cho ví dụ minh họa (ít nhất 2 ví dụ cho 2 định chế khác nhau). | 2.0         |         |
| Nội dung B            | SV cần trình bày được rủi ro tiềm ẩn AI khi phát triển mạnh mẽ mà không có sự kiểm soát, từ đó nêu rõ những điều cần lưu ý (quan trọng nhất AI cần tôn trọng quyền sống con người)                                   | 1.0         |         |
| <b>Điểm tổng</b>      |                                                                                                                                                                                                                      | <b>10.0</b> |         |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

  
Nguyễn Ngọc Chánh

  
TS. Trầm Bích Lộc